TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22-12-2025
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển;

Ông Nguyễn Chí Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Vân An là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 22 tháng 12 năm 2025 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 249/2025/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 10 năm 2025 "V/v Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 11 năm 2025, và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Dương N, sinh năm 1978; Địa chỉ: ấp Bình H, xã Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn T, sinh năm 1977; Địa chỉ: ấp Bình T, xã Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà nguyên đơn chị Dương N trình bày:

Về hôn nhân: Chị Dương N và anh Nguyễn T do do mai mối quen nhau rồi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh T nay là xã Lấp V, tỉnh Đồng Tháp, cuộc sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng về sau có nhiều điểm bất đồng cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, trong đời sống hằng ngày thường phát sinh mâu thuẩn vợ chồng thường xuyên cự cải, không cùng tiếng nói anh T không lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình chơi bời nhậu nhẹt mặc dù chị N đã nhiều

lần khuyên nhưng anh T không thay đổi nên chị N bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ năm 2011, vợ chồng ly thân từ năm 20211 đến nay, không ai quan tâm đến ai mỗi người có cuộc sống riêng, từ những nguyên nhân đó dẫn đến cuộc sống hôn nhân không đạt chị Dương N nhận thấy tình cảm không còn nữa nay chị Dương N xin được ly hôn với anh Nguyễn T.

Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Thị Thuý Q, sinh năm 1998; Nguyễn Thành N, sinh năm 2002. Các con đã trưởng thành không có yêu cầu gì.

Về tài sản và nợ chung chị Dương N trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Cũng như không có văn bản ý kiến, phản bác gì yêu cầu của nguyên đơn.

.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Xét thấy, việc tranh chấp về việc ly hôn giữa Dương N và Nguyễn T theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Đồng Tháp.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với Nguyễn T để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với Nguyễn T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị N và anh T kết hôn và tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn do vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, trong đời sống hằng ngày vợ chồng thường hay cự cải, không cùng tiếng nói, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh T không lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình mọi việc lớn nhỏ điều do chị N lo liệu, chị N đã nhiều lần khuyên nhưng anh T không thay đổi nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2011 đến nay tình trạng hôn nhân của chị N và anh T như trên được chứng minh bằng hành

động cụ thể là anh T không chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án để được hòa giải đoàn tụ, bỏ mặt không ý kiến gì, đồng thời cố ý không chấp hành pháp luật. Mặc dù, Tòa án đã động viên nhưng chị N vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh T, mâu thuẩn của chị N và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc anh Việt yêu cầu ly hôn là thỏa mãn theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N là có căn cứ.

[3] Về con chung: Chị N và anh T có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thuý Q, sinh năm 1998; Nguyễn Thành N, sinh năm 2002 các con đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị N trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương N được ly hôn với anh Nguyễn T.

2. Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Chị Dương N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Dương N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0005248, ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp (Chị Dương N đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/12/2025). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho đương sự hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND Khu vực 7;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Lấp Vò;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Cao Diễm

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Văn Út